



mài

麦

wheat; barley; general term for cereal crops

Common Words

xiǎo mài

小麦

wheat

dà mài

大麦

barley

mài chá

麦茬

wheat stubble

Trace each stroke, then write the character on your own.

麦	麦	麦	麦	麦	麦	麦	麦	麦	麦